

**Phụ lục 2**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VỀ PHÒNG, CHỐNG**  
**BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Diễn giải	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022				Kinh phí năm 2023				Kinh phí năm 2024				Kinh phí năm 2025				Ghi chú
				Tỉnh		Huyện	Xã	Tỉnh		Huyện	Xã	Tỉnh		Huyện	Xã	Tỉnh		Huyện	Xã	
				Sở VHTT&DL	Hội LHPN Tỉnh			Sở VHTT&DL	Hội LHPN Tỉnh			Sở VHTT&DL	Hội LHPN Tỉnh			Sở VHTT&DL	Hội LHPN Tỉnh			
I	Nâng cao nhận thức, năng lực và tổ chức quản lý		322.48	1		7.2	42.9	18.88		7.2	42.9	1		7.2	42.9	36.2		72.2	42.9	
I	Công tác triển khai, sơ, tổng kết thực hiện kế hoạch	Mỗi năm 01 đợt. Cấp tỉnh tổ chức hình thức trực tiếp ở cấp tỉnh và trực tuyến ở cấp huyện. (Cấp huyện: 05 triệu/lần)	118.08	0		0		17.88		0		0		0		35.2		65		Đề nghị công tác triển khai, sơ kết thực hiện bằng văn bản, riêng năm 2025 tổng kết giữ nguyên dự toán
	Tài liệu	20.000/bộ x 40 bộ	0.80	0				0				0				0.8				
	Nước uống	20.000/ người x 40 người	0.80	0				0				0				0.8				
	Hội trường (trang trí, âm thanh, ánh sáng...)	2.000.000đ/đợt	2.00	0				0				0				2				
	Báo cáo tham luận	300.000đ/tham luận x 6 tham luận	1.80	0				0				0				1.8				Chi thù lao báo cáo tham luận: 300.000 đồng/báo cáo/tham luận theo NQ 43/2021/NQ-HĐND
	Khen thưởng	- Cấp tỉnh: trong hội nghị sơ kết 2023 và tổng kết 2025 UBND Tỉnh khen: + 2023: 03 tập thể, 06 cá nhân = 17.880.000đ + 2025: 05 tập thể, 10 cá nhân = 29.800.000đ - Cấp huyện: năm 2023: 3 triệu/huyện, năm 2025: 5 triệu/huyện	55.68					17.88		3						29.8		5		Tính theo mức lương cơ sở, có thể thay đổi theo mức lương ở thời điểm khen thưởng

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổ chức kinh tế	Kinh phí năm 2022				Kinh phí năm 2023				Kinh phí năm 2024				Kinh phí năm 2025				Ghi chú
				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				
2	Tập huấn kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện mô hình PCBLGD (hình thức tập trung trong 1 ngày)	Lớp cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức vào năm 2022 và 2024	0	0		0						0		0						Cấp tỉnh từ tập huấn chuyển sang hình thức gửi tài liệu qua mail. Riêng cấp huyện tùy khả năng ngân sách huyện mà hỗ trợ in tài liệu cấp xã
3	Kiểm tra, giám sát	Hàng năm tính kiểm tra, giám sát 01 lần (5 triệu/lần); Huyện kiểm tra giám sát 06 tháng/lần (500.000đ/lần x 2 lần = 1 triệu/năm); Xã kiểm tra giám sát khóm, ấp 06 tháng/lần (300.000đ/lần x 2 lần = 600.000đ/năm)	0	0		0	0	0		0	0	0		0	0	0		0	0	Lồng ghép với các hoạt động trong các kế hoạch gia đình khác
4	Hỗ trợ cấp nhật, thu thập thông tin và xử lý, báo cáo	- Hỗ trợ xử lý thông tin và báo cáo cho Sở VHTTDL: 1 triệu/năm; - Cấp huyện 600.000đ/năm; - Cấp xã: 300.000đ/năm (hỗ trợ cấp nhật, thu thập thông tin tại địa bàn thực hiện 02 loại sổ theo Thông tư 07/TT-BVHTTDL): 300.000đ/xã	204.40	1		7.2	42.9	1		7.2	42.9	1		7.2	42.9	1		7.2	42.9	
II	Duy trì mô hình CLB, nhóm phòng, chống và mạng lưới trợ giúp nạn nhân BLGD tại cấp xã và khóm, ấp		25,128.00				6,282.0				6,282.00				6,282.00				6,282.00	
1	Hỗ trợ sinh hoạt CLB (698 CLB tại 698 khóm, ấp)	Định kỳ sinh hoạt 01 tháng/lần	6,701				1,675				1,675				1,675				1,675	
	Hỗ trợ tiền nước uống, tài liệu phục vụ sinh hoạt CLB	100.000đ/CLB x 06 lần x 698 CLB (định kỳ sinh hoạt 02 tháng/lần)	1,675.20				418.8				418.8				418.8				418.8	
	Hỗ trợ thành viên Ban Chủ nhiệm CLB (tối đa 03 người/CLB)	50.000đ/người/tháng x 03 người/CLB x 12 tháng x 698 CLB	5,025.60				1,256.40				1,256.40				1,256.40				1,256.40	
2	Hỗ trợ hoạt động nhóm phòng, chống BLGD tại khóm, ấp	Toàn tỉnh có 698 Nhóm PCBLGD	18,427.20				4,606.80				4,606.80				4,606.80				4,606.80	Theo Công văn số 355/BTC-HCSN ngày 10/01/2017 của Bộ Tài chính).

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổ chức kinh phí	Kinh phí năm 2022				Kinh phí năm 2023				Kinh phí năm 2024				Kinh phí năm 2025				Ghi chú
				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				
	Hỗ trợ tiền nước uống, tài liệu phục vụ họp nhóm	100.000đ/nhóm x 06 lần x 698 nhóm (định kỳ họp 02 tháng/lần)	1,675.20				418.80				418.80				418.80				418.80	
	Hỗ trợ thành viên nhóm PCBLGD: tiền xăng xe, điện thoại (tối đa 05 người/nhóm)	100.000đ/người/tháng x 05 người/nhóm x 12 tháng x 698 nhóm	16,752.00				4,188.00				4,188.00				4,188.00				4,188.00	
3	Hỗ trợ địa chỉ tin cậy	(Phần này địa phương tự đối ứng, Tỉnh chỉ hỗ trợ trang bị ban đầu). Đến cuối năm 2020, tất cả nhóm, ấp đã hình thành địa chỉ tin cậy	0				0				0				0				0	
4	Hỗ trợ đường dây nóng		0				0				0				0				0	Đối tượng trực đường dây nóng thường là Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã, do đó tùy ngân sách xã hỗ trợ cho đối tượng trực
5	Hỗ trợ trang bị sách ở các tủ sách		0				0				0				0				0	Tủ sách được trang bị ở Trung tâm học tập cộng đồng được nhiều nhà tài trợ sách, do đó đề nghị lồng ghép với các chương trình kế hoạch khác
III	Truyền thông vận động nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về PCBLGD		1,636.00	142.00	100.00	192.00		92.00	100.00	192.00		142.00	100.00	192.00		92.00	100.00	192.00		
1	Tổ chức Hội thi Gia đình tiêu biểu tỉnh Đồng Tháp hàng năm (hoặc tên gọi khác phù hợp): cấp tỉnh 92 triệu/lần x 4 đợt; cấp huyện: 10 triệu/lần x 12 huyện x 4 đợt. Thành phần: các hộ gia đình tiêu biểu của 12 huyện, thành phố trong tỉnh		848.00	92.00		120		92.00		120		92.00		120		92.00		120		Cấp huyện có thể vận động xã hội hóa bổ sung kinh phí tổ chức Hội thi
	Xây dựng và thực hiện các trò chơi dân gian	3 triệu/đợt x 4 đợt	12	3				3				3				3				
	Hội trường( trang trí, âm thanh, ánh sáng, lắp đặt màn hình Led...), băng ron tuyên truyền, thuê mái che, bàn ghế, ghế xe, MC dẫn chương trình...	08 triệu /đợt x 4 đợt	32	8				8				8				8				

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổ chức kinh tế	Kinh phí năm 2022				Kinh phí năm 2023				Kinh phí năm 2024				Kinh phí năm 2025				Ghi chú
				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				
	Chi phí VPP, hoa tươi, cờ lưu niệm, khung và in Giấy chứng nhận	5 triệu/đợt x 4 đợt	20	5				5				5				5				Thanh toán theo thực tế
	Bồi dưỡng Ban Giám khảo: 02 ngày (Trưởng ban: 500.000đ, thành viên: 400.000đ x 4 thành viên, thư ký: 200.000đ x 2 người)	5 triệu/đợt x 4 đợt	20.00	5				5				5				5				
	Bồi dưỡng soạn bộ câu hỏi, tổng hợp hồ sơ đăng ký, tổng hợp kết quả thi (soạn, thẩm định, viết chương trình trình chiếu, tổng hợp, báo cáo...)	3 triệu/ đợt x 5 đợt	12	3				3				3				3				Tạm tính theo dự toán, đề nghị thanh toán theo hình thức làm thêm giờ nhưng tối đa không vượt dự toán
	Hỗ trợ các đoàn (tiền ăn cho cán bộ không hưởng lương: 01 ngày)	150.000đ/người x 200 người	120	30				30				30				30				
	Chi nước uống (02 buổi x 20.000đ/buổi x 200 người)	8 triệu/đợt x 4 đợt	32	8				8				8				8				
	Chi các giải thưởng (tùy theo số lượng các môn thi sẽ tương ứng với giải thưởng)	Bình quân 30 triệu/đợt x 4 đợt	120	30				30				30				30				Bảng kế hoạch giai đoạn 2014-2020
2	Tham gia "Ngày hội Gia đình tiêu biểu các tỉnh, thành phố miền Tây Nam Bộ (do Bộ VH TT & DL tổ chức)	Định kỳ tổ chức 02 năm/lần, dự kiến năm 2022 và 2024	100	50								50								Tạm tính theo dự toán, đề nghị đơn vị xin chủ trương thực hiện
	Chi phí tập dượt và phúc khảo Phần thi Tự giới thiệu, Tiểu phẩm, biểu diễn thời trang, thể thao (hoặc phần thi khác tùy theo tình hình thực tế mỗi đợt)	Khoán bình quân 20.000.000đ	40	20								20								
	Chi phí tham gia Ngày Hội tại các tỉnh, thành phố Tây Nam Bộ (bao gồm đi lại, ăn, nghỉ, lưu trú cho cán bộ và các hộ gia đình)	Khoán bình quân 30.000.000đ	60	30								30								

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổ chức kinh tế	Kinh phí năm 2022				Kinh phí năm 2023				Kinh phí năm 2024				Kinh phí năm 2025				Ghi chú
				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				Tỉnh				
3	Hỗ trợ và xây dựng cơ sở tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình: Duy trì cơ sở tư vấn, PCBLGD cấp tỉnh, cấp huyện		688		100	72		100	72			100	72			100	72			
	Duy trì Cơ sở tư vấn, PCBLGD cấp tỉnh (Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh)	100 triệu đồng/năm	400		100			100				100				100				Phân bổ kinh phí cho Hội LHPN Tỉnh
	Duy trì cơ sở tư vấn PCBLGD cấp huyện: tại TP. Hồng Ngự	Hỗ trợ hoạt động tại Cơ sở tư vấn: 3tr/tháng x 12 tháng (Văn phòng phẩm, phí mạng Internet, điện thoại, công tác phí...), phần chi lương và hoạt động khác do đơn vị cấp huyện tự đối ứng	144			36			36				36				36			
	Hình thành thêm 01 cơ sở tư vấn PCBLGD cấp huyện tại H.Lấp Vò	Hỗ trợ hoạt động phí từ năm 2022- 2025: 3 triệu/tháng x 12 tháng x 01 cơ sở (Văn phòng phẩm, phí mạng, điện thoại, công tác phí...), phần chi lương và hoạt động khác do đơn vị cấp huyện tự đối ứng.	144			36			36				36				36			Giai đoạn 2014-2020 đã bổ trí kinh phí hình thành cơ sở tư vấn PCBLGD tại H.Lấp Vò, do đó giai đoạn 2022-2025 chỉ hỗ trợ hoạt động phí
Tổng cộng : (I) + (II) + (III)			27,086	143	100	199	6,325	111	100	199	6,325	143	100	199	6,325	128	100	264	6,325	
Trong đó:			925																	
Cấp Tỉnh			862																	
Cấp Huyện																				
Cấp Xã			25,300																	

Tổng kinh phí giai đoạn 2022-2025 làm tròn là 27.086.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu đồng), cụ thể như sau:

Trong đó:	Tổng số	Tỉnh	Huyện	Xã
+ Năm 2022	6,767,000,000	243,000,000	199,000,000	6,325,000,000
- Sở VH TT&DL:		143,000,000		
- Hội LHPN Tỉnh:		100,000,000		
+ Năm 2023	6,735,000,000	211,000,000	199,000,000	6,325,000,000
- Sở VH TT&DL:		111,000,000		
- Hội LHPN Tỉnh:		100,000,000		
+ Năm 2024	6,767,000,000	243,000,000	199,000,000	6,325,000,000
- Sở VH TT&DL:		143,000,000		
- Hội LHPN Tỉnh:		100,000,000		
+ Năm 2025	6,817,000,000	228,000,000	264,000,000	6,325,000,000
- Sở VH TT&DL:		128,000,000		

TT	Nội dung	Điểm giải - Hội LHPN Tỉnh:  Cộng	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022			Kinh phí năm 2023			Kinh phí năm 2024			Kinh phí năm 2025			Ghi chú
				Tính			Tính			Tính			Tính			
			27,086,000,000	100,000,000	925,000,000		861,000,000		25,300,000,000							



Đề nghị thực hiện lồng ghép vào các kế hoạch có liên quan

25,128.00



1,636.00





